

SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TPHCM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

MỘT SỐ NGÀNH CÓ VỐN PHÁP ĐỊNH KHI ĐĂNG KÝ KINH DOANH

STT	Ngành		Mức vốn pháp định	Văn bản pháp quy	Hồ sơ chứng minh	Ghi chú
1	Ngân hàng	NHTM nhà nước	3000 tỷ VNĐ	Nghị định 10/2011/NĐ-CP ngày 26/01/2011 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 141/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2006 về ban hành về Danh mục mức vốn pháp định của các tổ chức tín dụng.	Giấy phép của Ngân hàng nhà nước	
		NHTM cổ phần	3000 tỷ VNĐ			
		NH liên doanh	3000 tỷ VNĐ			
		NH 100% vốn nước ngoài	3000 tỷ VNĐ			
		Chi nhánh NH nước ngoài	15 triệu USD			
		NH chính sách	5000 tỷ VNĐ			
		NH đầu tư	3000 tỷ VNĐ			
		NH phát triển	5000 tỷ VNĐ			
		NH hợp tác	3000 tỷ VNĐ			
		Quỹ tín dụng nhân dân TW	3000 tỷ VNĐ			
		Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở	0,1 tỷ VNĐ			

2	Tổ chức tín dụng phi ngân hàng	Công ty tài chính	500 tỷ VNĐ			
		Công ty cho thuê tài chính	150 tỷ VNĐ			
3	Kinh doanh BĐS	6 tỷ VNĐ	Điều 3 NĐ 153/2007/NĐ- CP ngày 14/06/2007, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản.	<p>1. Hồ sơ thành lập mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✚ Biên bản góp vốn của các cổ đồng/thành viên hoặc quyết định giao vốn của chủ sở hữu đối với công ty TNHH một thành viên mà chủ sở hữu là một tổ chức hoặc bản đăng ký vốn đầu tư của chủ sở hữu doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân và đối với công ty TNHH một thành viên mà chủ sở hữu là cá nhân; ✚ Văn bản xác nhận của ngân hàng thương mại được phép hoạt động tại Việt Nam về số tiền ký quỹ của các thành viên sáng lập. Số tiền ký quỹ tối thiểu phải bằng số vốn góp bằng tiền của các thành viên sáng lập và chỉ được giải ngân sau khi doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nếu số vốn được góp bằng tiền; ✚ Trường hợp số vốn góp bằng tài sản thì phải có chứng thư của tổ chức có chức năng định giá đang hoạt động tại Việt Nam về kết quả định giá tài 		



				<p>sản được đưa vào góp vốn. Chứng thư phải còn hiệu lực tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh</p> <p>2. Hồ sơ thay đổi – bổ sung ngành – chuyển đổi loại hình doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✚ Trường hợp vốn điều lệ của doanh nghiệp từ 6 tỷ trở lên: Bảng cân đối kế toán trong báo cáo tài chính không quá 3 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ. ✚ Trường hợp vốn điều lệ hiện có của doanh nghiệp dưới 6 tỷ, doanh nghiệp nộp hồ sơ tăng vốn điều lệ và kèm theo văn bản xác nhận của ngân hàng thương mại được phép hoạt động tại Việt Nam về số tiền ký quỹ của doanh nghiệp. 	
4	Dịch vụ đòi nợ	2 tỷ VNĐ	Điều 13 NĐ 104/2007/NĐ-CP, ngày 14/06/2012, về kinh doanh dịch vụ đòi nợ.	<ul style="list-style-type: none"> ✚ Biên bản góp vốn của các cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần hoặc của các thành viên sáng lập đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên; quyết định giao vốn của chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà chủ sở hữu là một tổ chức; bản đăng ký vốn đầu tư của chủ sở hữu doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân và đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà chủ sở hữu là cá 	

				<p>nhân;</p> <ul style="list-style-type: none"> ✚ Đối với số vốn được góp bằng tiền, phải có xác nhận của ngân hàng thương mại được phép hoạt động tại Việt Nam về số tiền ký quỹ của các thành viên sáng lập. Số tiền ký quỹ phải bằng số vốn góp bằng tiền của các thành viên sáng lập và chỉ được giải toả sau khi doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ đòi nợ; ✚ Đối với số vốn góp bằng tài sản, phải có chứng thư của tổ chức có chức năng định giá ở Việt Nam về kết quả định giá tài sản được đưa vào góp vốn. Chứng thư phải còn hiệu lực tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền. 	
5	Dịch vụ bảo vệ	2 tỷ VNĐ	Điều 9, NĐ 52/2008 NĐ-CP ngày 22/04/2008, Nghị định về quản lý kinh doanh dịch vụ bảo vệ.	<ul style="list-style-type: none"> ✚ Biên bản góp vốn của các cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần hoặc của các thành viên sáng lập đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên; hoặc quyết định giao vốn của chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà chủ sở hữu là một tổ chức; 	

				<p>hoặc bản đăng ký vốn đầu tư của chủ sở hữu doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân và đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà chủ sở hữu là cá nhân;</p> <ul style="list-style-type: none">✚ Đối với số vốn được góp bằng tiền, phải có xác nhận của ngân hàng thương mại được phép hoạt động tại Việt Nam về số tiền ký quỹ của các thành viên sáng lập;✚ Đối với số vốn góp bằng tài sản, phải có chứng thư của tổ chức có chức năng định giá ở Việt Nam về kết quả định giá tài sản được đưa vào góp vốn. Chứng thư phải còn hiệu lực tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền.	
--	--	--	--	---	--

6	Đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài	5 tỷ VNĐ	Điều 3, NĐ 126/2007 NĐ-CP ngày 01/08/2007, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.	Văn bản xác nhận vốn pháp định 5 tỷ đồng của Ngân hàng thương mại theo quy định.	
7	Sản xuất phim	1 tỷ VNĐ	Điều 11, NĐ 54/2010 NĐ-CP ngày 21/02/2010, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện ảnh số 62/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh số 31/2009/QH12.	<ul style="list-style-type: none"> ✚ Văn bản xác nhận vốn pháp định 1 tỷ đồng tại Ngân hàng Thương mại. ✚ Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do Cục Điện ảnh cấp 	

8	Kinh doanh vận chuyển hàng không	Vận chuyển hàng không quốc tế	Khai thác 1-10 tàu bay: 500 tỷ VNĐ	Khoản 1, Điều 8, NĐ 76/2007 NĐ-CP ngày 09/05/2007, về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung	Văn bản xác nhận vốn pháp định của Ngân hàng Thương mại theo quy định.	
			Khai thác 11-30 tàu bay: 800 tỷ VNĐ			
			Khai thác >30 tàu bay: 1000 tỷ VNĐ			
		Vận chuyển hàng không nội địa	Khai thác 1-10 tàu bay: 200 tỷ VNĐ			
			Khai thác 11-30 tàu bay: 400 tỷ VNĐ			
			Khai thác >30 tàu bay: 500 tỷ VNĐ			
9	Doanh nghiệp cảng hàng không	Kinh doanh tại cảng hàng không quốc tế	100 tỷ VNĐ	Khoản 1 Điều 22 NĐ 83/2007 NĐ-CP ngày 25/05/2007 về quản lý khai thác cảng hàng không, sân bay.	Văn bản xác nhận vốn pháp định của Ngân hàng Thương mại theo quy định.	Doanh nghiệp cảng hàng không
		Kinh doanh tại cảng hàng không nội địa	30 tỷ VNĐ			
10	Cung cấp dịch vụ hàng không mà không phải là doanh nghiệp	Kinh doanh tại cảng hàng không quốc tế	30 tỷ VNĐ	Khoản 2 Điều 22 NĐ 83/2007 NĐ-CP ngày 25/05/2007, về quản lý khai thác cảng hàng không, sân bay.	Văn bản xác nhận vốn pháp định của Ngân hàng Thương mại theo quy định.	
		Kinh doanh tại cảng hàng không nội địa	10 tỷ VNĐ			

	cảng hàng không					
11	Kinh doanh hàng không chung		50 tỷ VNĐ	Khoản 2, Điều 8, NĐ 76/2007 NĐ-CP ngày 09/05/2007, về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung.	Văn bản xác nhận vốn pháp định của Ngân hàng Thương mại theo quy định.	
12	Dịch vụ kiểm toán		3 tỷ 5 tỷ (áp dụng kể từ ngày 1/1/2015)	Điều 5, NĐ 17/2012 NĐ-CP ngày 13/03/2012, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập.	Văn bản xác nhận vốn pháp định của Ngân hàng Thương mại theo quy định.	Áp dụng đối với Công ty TNHH
13	Thiết lập mạng viễn thông cố định mặt đất	Không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, số thuê bao viễn thông	Thiết lập mạng trong phạm vi 1 tỉnh, TP trực thuộc Trung ương: 5 tỷ VNĐ Thiết lập mạng trong phạm vi khu vực: 30 tỷ VNĐ Thiết lập mạng trong phạm vi toàn quốc: 100 tỷ VNĐ	Điều 19, Nghị định 25/2011/NĐ-CP, ngày 06/04/2011, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông.	Văn bản xác nhận vốn pháp định của Ngân hàng Thương mại theo quy định.	<ul style="list-style-type: none">  Phạm vi khu vực từ 2 đến 30 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương  Phạm vi toàn quốc trên 30 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

		Có sử dụng băng tần số vô tuyến điện, số thuê bao viễn thông.	Thiết lập mạng trong phạm vi khu vực: 100 tỷ VNĐ			
			Thiết lập mạng trong phạm vi toàn quốc: 300 tỷ VNĐ			
14	Thiết lập mạng viễn thông di động mặt đất	Có sử dụng kênh tần số vô tuyến điện	20 tỷ VNĐ	Điều 20, Nghị định 25/2011/NĐ-CP, ngày 06/04/2011, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông.	Văn bản xác nhận vốn pháp định của Ngân hàng Thương mại theo quy định.	
		Không sử dụng băng tần số vô tuyến điện (mạng viễn thông di động ảo).	300 tỷ VNĐ			
		Có sử dụng băng tần số vô tuyến điện	500 tỷ VNĐ			
15	Thiết lập mạng viễn thông cố định vệ tinh và di động vệ tinh		30 tỷ VNĐ	Điều 21, Nghị định 25/2011/NĐ-CP, ngày 06/04/2011, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông.	Văn bản xác nhận vốn pháp định của Ngân hàng Thương mại theo quy định.	